| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TÂY HÒA**<br>**TỈNH PHÚ YÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 5 -2020
*V/v: "Tranh chấp ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA TỈNH PHÚ YÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***:** Ông Nguyễn Thanh Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Phan Thị Liên và ông Tạ Hồng Hà

*Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Nhật Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2019 về việc "*Tranh chấp ly hôn"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 12/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/4/2020 giữa:

Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Mộng T** – sinh năm 1976. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: **Ông Từ Tấn H** – sinh năm 1974. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn L, xã H, huyện T, Phú Yên.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên năm 1996. Sau khi kết hôn, vợ chồng vào thành phố Hồ Chí Minh để làm ăn và sinh sống. Sau đó, ông H có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Chị T và gia đình đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng nhưng ông H vẫn không thay đổi. Do đó, chị T xin ly hôn với ông H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Từ Thị Ánh T – sinh năm 1997 và Từ Thị Ánh M – sinh năm 1999. Các con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Từ Tấn H đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

*1. Về thẩm quyền:* Quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp ly hôn", bị đơn ông Từ Tấn H có hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã H, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Do đó căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 BLTTDS 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

2. *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn ông Từ Tấn H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, do đó HĐXX xét xử vắng mặt bà T, ông H theo quy định tại Điều 227 BLTTDS 2015.

*3. Về nội dung vụ án*

*[1] Về quan hệ hôn nhân:* Ông H và bà T tự nguyện kết hôn, được UBND xã H cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn năm 1996 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống và làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh, ông H có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, gia đình đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông H không thay đổi. Hiện nay vợ chồng không còn chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Mộng T.

*[2] Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung Từ Thị Ánh T – sinh năm 1997 và Từ Thị Ánh M – sinh năm 1999. Các con chung đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa giải quyết nên HĐXX không xem xét.

*[3] Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết nên HĐXX không xem xét.

*4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Bà T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí HNGĐ-ST

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227 BLTTDS năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mộng T được ly hôn với ông Từ Tấn H.

2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Từ Thị Ánh T – sinh năm 1997 và Từ Thị Ánh M – sinh năm 1999. Các con chung đều đã trưởng thành nên HĐXX không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mộng T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí HNGĐ sơ thẩm, đã nộp đủ tại biên lai thu tiền số AA/2015/.. ngày ../2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Phú Yên
- VKSND H. Tây Hòa
- Cục THADS H. Tây Hòa
- UBND xã H, H. T
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thanh Hưng**